

**MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI HKI
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN NGỮ VĂN 8**

| Phần | Năng lực | Mạch nội dung | Mức độ tư duy | | | | | Tổng % điểm | |
|-------------|----------|---------------|---------------|-------|------------|-------|----------|-------------|----------|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | |
| | | | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | Số câu | Tỉ lệ | |
| I | Đọc hiểu | VB văn học | 3 | 15% | 3 | 30% | 1 | 15% | 7 60% |
| II | Viết | Văn nghị luận | 1* | 10% | 1* | 15% | 1* | 15% | 1 40% |
| Tỉ lệ % | | | 25% | | 45% | | 30% | 100% | |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | | | 30% | | |

**ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I LỚP 8
MÔN NGỮ VĂN. NĂM HỌC 2025-2026**

| TT | Nội dung/ Đơn vị kiến thức, kĩ năng | | Mức độ đánh giá | Số câu theo mức độ nhận thức | | |
|----|--|--|--|------------------------------|------------|----------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng |
| 1 | Đọc hiểu: Văn bản văn học/ Văn bản nghị luận | Truyện lịch sử/ Thơ / Văn bản nghị luận | Nhận biết: - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật,... trong tính chỉnh thể của tác phẩm – Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. – Nhận biết được một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. | 3 TL | | |

| | | | | | | |
|-----------|--------------|----------|--|-----------|------------|------------|
| | | | <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hiểu/Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. -Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nêu được nội dung bao quát của văn bản. –Hiểu/ phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn từ, hình ảnh, giọng điệu của văn bản. - Hiểu/phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục và mạch cảm xúc. -Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. -Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. -Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. -Hiểu được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương. -Tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh. - Hiểu/ Phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ . - Hiểu được chức năng của các kiểu tổ chức đoạn văn : diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Hiểu nghĩa của một số từ, thành ngữ Hán Việt/ Sắc thái n nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. – Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. -Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại | | 3TL | |
| | | | | | | 1TL |
| 2. | Viết: | Viết bài | Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu về hình thức và nội dung của một bài văn kể về một | 1* | 1* | 1* |

| | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|
| | | <p>văn tự sự kể lại một chuyến đi</p> | <p>chuyến đi tham quan của bản thân.</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)</p> <p>Vận dụng: Viết được một bài văn kể về một chuyến đi tham quan của bản thân; biết cách dẫn dắt sự việc theo một trình tự hợp lí; có kết hợp bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân một cách hợp lí.</p> <p>Vận dụng sáng tạo ngôn ngữ trong tạo lập văn bản. Bài viết mạch lạc, trôi chảy, liên kết chặt chẽ. Có sự sáng tạo trong việc lựa chọn và cách nhìn nhận đánh giá sự việc; sáng tạo trong cách dùng từ, diễn đạt.</p> | | | |
| | | <p>Viết văn bài phân tích một tác phẩm văn học (thơ Đường luật)</p> | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xác định kiểu bài: phân tích (một bài thơ thất ngôn bát cú) - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn phân tích - Xác định được những nội dung cơ bản, một số nét đặc sắc về nghệ thuật <p>Thông hiểu: Viết bài văn phân tích tác phẩm văn học đảm bảo các yếu tố cơ bản: giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ, phân tích được những nội dung cơ bản, một số nét đặc sắc về nghệ thuật; khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ</p> <p>Vận dụng: vận dụng sáng tạo ngôn ngữ trong tạo lập văn bản. Bài viết mạch lạc, trôi chảy, liên kết chặt chẽ. Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, cảm nhận. Qua bài thơ, rút ra được ý nghĩa của bài thơ / triết lí nhân sinh sâu sắc.</p> | | | |
| | | <p>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong môi trường)</p> | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đúng kiểu bài, vấn đề nghị luận. - Xác định yêu cầu về bố cục và dung lượng của một bài văn nghị luận xã hội. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được ý kiến bàn luận về vấn đề với hệ thống luận điểm chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, bằng chứng tiêu biểu và xác thực. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp lí lẽ chặt chẽ và bằng chứng sinh động cùng những trải nghiệm của bản thân để bày tỏ quan điểm riêng một cách thuyết phục, sâu | | | |

| | | | | | | |
|--------------------|--|--|--|-------------|-------------|-------------|
| | | hệ với cộng đồng, đất nước) | sắc. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt - Nêu được bài học cho bản thân. | | | |
| | | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng) | Nhận biết: -Xác định kiểu bài: phân tích (một bài thơ trào phúng) - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn phân tích - Xác định được những nội dung cơ bản, một số nét đặc sắc về nghệ thuật Thông hiểu: Viết bài văn phân tích tác phẩm văn học đảm bảo các yếu tố cơ bản: giới thiệu khái quát về tác giả và bài thơ, phân tích được những nội dung cơ bản, một số nét đặc sắc về nghệ thuật; khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ Vận dụng: vận dụng sáng tạo ngôn ngữ trong tạo lập văn bản. Bài viết mạch lạc, trôi chảy , liên kết chặt chẽ. Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, cảm nhận. Qua bài thơ, rút ra được ý nghĩa của bài thơ / triết lí nhân sinh sâu sắc. | | | |
| Tổng | | | | 3+1* | 3+1* | 1+1* |
| Tỷ lệ | | | | 25% | 45% | 30% |
| Tỷ lệ chung | | | | 70% | | 30% |

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

I. Đọc hiểu (6.0 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Bữa nay, điện Diên Hồng được trang trí rất khéo. Điện không có những hàng cột thép vàng lộng lẫy và những bức tường chạm đố bằng gỗ trầm như Thiên An Điện, cũng không có những bậc thềm rộng mà người lên hoặc xuống thềm cảm thấy thăm thẳm triền miên. Diên Hồng là một ngôi điện rộng làm từ cuối triều trước, có một vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ với lớp mái vẩy cá chót cong và hàng cột chò chỉ trơn, màu đã xuống với tuổi gần một thế kỷ. Nền điện trải toàn chiếu cạp điều sát vào nhau và nhà vua đã sai bày tiệc yến lên đó để thết đãi các bô lão. [...]

– Xin Quan gia cho đánh! Sát Thát! Sát Thát!

Nhân Tông thoáng lấp lánh cặp mắt, nhà vua sai nội giám rót rượu vào chén của các cụ, rót sao cho đầy bông mắt thỏ. Nhà vua phán:

– Mời các cụ hãy uống đi! Ta mời các cụ. Các cụ để ta suy nghĩ giây lát rồi sẽ trả lời sau.

Nhưng cụ Nhiêu lại đứng dậy, nói:

– Quan gia chưa truyền chỉ, chúng tôi chưa an tâm. Quan gia chưa cho đánh, chúng tôi không đành lòng nhấp một giọt rượu.

Nhân Tông nhìn Trần Quang Khải, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng..., nhìn các tướng đang im lặng mở to mắt trước quang cảnh và không khí trang nghiêm, chờ đợi tiếng nói tiêu biểu cho cả nước.

Nhà vua khẽ nhắm mắt lại. Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trung Trắc thét: “Đánh”. Triệu Trinh Nương thét: “Đánh”. Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: “Đánh”. Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét: “Đánh”. Nhân Tông mở to cặp mắt. Điện Diên Hồng im phăng phắc trong sự chờ đợi căng thẳng. Nhân Tông nói rất chậm nhưng rành rẽ:

– Vậy thì... các bô lão hãy nghe chỉ ta. Các bô lão hãy uống với ta một chén rượu thề vua tôi đồng lòng, cả nước đầu sức. Ta truyền: “Đánh!”. [...]

Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mạng nặng nề. Ông thét lớn:

– Bớ ba quân!

Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước. Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:

– Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các người xuất sư phá giặc. Kiêm Thượng Phụng đây!-Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.

– Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.

Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: Túc vệ là lính canh phòng Hoàng thành và bảo vệ nhà vua. Triều Trần chia quân túc vệ làm ba loại, thượng đô là loại khỏe mạnh và giỏi võ nhất.

– Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trăm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.

Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. [...]

Từ đài cao, Dã Tượng đường hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau đăm đăm như đang truyền cho nhau tình cảm dạt dào. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cầm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào.

Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rực.

(Hà Ân, Trên sông truyền hịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1973, tr.125-133)

Câu 1. (0.5 điểm) Sự kiện được kể lại trong đoạn trích thuộc thời kì nhà nào trong lịch sử nước ta?

Câu 2. (0.5 điểm) Ai là người được nhà vua trao gậy trúc xương cá để dẫn dò?

Câu 3. (0.5 điểm) Điện Diên Hồng trong văn bản được mô tả có lớp mái như thế nào?

Câu 4. (1.0 điểm) Nêu nội dung văn bản?

Câu 5. (1.0 điểm) Câu nói “Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.” đã làm nổi bật tính cách gì của nhân vật Trần Quốc Tuấn?

Câu 6. (1.0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn trích sau: “Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trưng Trắc thét: “Đánh”. Triệu Trinh Nương thét: “Đánh”. Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: “Đánh”. Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét: “Đánh”.

Câu 7. (1.5 điểm) Qua diễn biến tâm trạng của vua Trần Nhân Tông từ lúc do dự đến khi quyết đoán. Theo em, một nhà lãnh đạo thì cần có những phẩm chất gì trong thời khắc lịch sử quan trọng?

I. Viết (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý thức chấp hành luật giao thông của học sinh hiện nay.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC: 2025-2026

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

-Giáo viên cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

-Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

-Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

| Câu | Nội dung cần đạt | Điểm |
|-------|--|----------|
| Câu 1 | Thời kì nhà Trần | 0,5 điểm |
| Câu 2 | Trần Quốc Tuấn | 0,5 điểm |
| Câu 3 | lớp mái vẩy cá chót cong | 0,5 điểm |
| Câu 4 | Nội dung: Văn bản miêu tả hội nghị Diên Hồng- nơi các bô lão đồng lòng xin vua Trần Nhân Tông đánh giặc và cảnh quân sĩ lên đường chống giặc. <i>*HS có thể diễn đạt bằng cách khác, tùy theo sự diễn đạt của HS mà GV ghi điểm, phân hóa đến 0,25đ</i> | 1,0 điểm |
| Câu 5 | HS nêu được tính cách của nhân vật Trần Quốc Tuấn qua câu nói: <ul style="list-style-type: none">- Yêu nước, thương dân, tinh thần quyết tâm chống giặc cứu nước- Thái độ nghiêm minh, dứt khoát, kiên quyết diệt trừ mầm mống gây nguy hại tới nền thái bình đất nước. <i>*HS có thể diễn đạt bằng cách khác, tùy theo sự diễn đạt của HS mà GV ghi điểm, phân hóa đến 0,25đ</i> | 1,0 điểm |
| Câu 6 | HS chỉ ra được điệp từ: thét “đánh”(0.25đ) Tác dụng:(0.75đ) <ul style="list-style-type: none">-Tạo nhịp điệu, tăng tính biểu cảm cho văn bản. (0.25đ)- Nhân mạnh tinh thần quyết tâm chiến đấu chống giặc, cứu nước, bảo vệ độc lập chủ quyền của các vị anh hùng dân tộc (0.5đ)- <i>*HS có thể diễn đạt bằng cách khác, tùy theo sự diễn đạt của HS mà GV ghi điểm, phân hóa đến 0,25đ</i> | 1,0 điểm |
| Câu 7 | Gợi ý : -Biết lắng nghe nhân dân, tôn trọng ý kiến người dân. | 1,5 |

| | | |
|--|---|------|
| | <p>-Có trách nhiệm và tầm nhìn, thần trọng trong quyết định lớn.</p> <p>-Khi thời khắc đến, quyết đoán, kiên nghị, dám gánh vác vận mệnh đất nước.</p> <p><i>*HS có thể diễn đạt bằng cách khác, tùy theo sự diễn đạt của HS mà GV ghi điểm, phân hóa đến 0,25đ</i></p> | điểm |
|--|---|------|

Phần II. Viết (4,0 điểm)

| | | |
|--|--|---|
| | a) <i>Đảm bảo cấu trúc ba phần bài văn: Mở bài, thân bài, kết bài.</i> | 0.25 |
| | b) <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý thức chấp hành luật giao thông của học sinh hiện nay.</i> | 0.25 |
| | <p>c) <i>Triển khai nội dung bài văn: HS có thể triển khai theo các ý sau:</i></p> <p>a. Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận</p> <p>b. Thân bài: Lập luận làm sáng rõ ý kiến và thuyết phục người đọc</p> <p>Luận điểm 1. Giải thích vấn đề nghị luận</p> <p>- Ý thức chấp hành luật giao thông: là tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông như đội mũ bảo hiểm, đi đúng làn đường....</p> <p>- Đây là chuẩn mực văn minh, đồng thời là trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.</p> <p>Luận điểm 2. Vì sao học sinh phải chấp hành luật giao thông? (HS dùng lí lẽ và dẫn chứng để giải thích vấn đề)</p> <p>- Thực tế học sinh vi phạm giao thông vẫn đang xảy ra</p> <p>- Những hành vi vi phạm giao thông gây nguy hiểm cho bản thân và người khác</p> <p>- Tai nạn giao thông liên quan đến học sinh vẫn xảy ra để lại hậu quả nặng nề.</p> <p>Luận điểm 3. Ý kiến đó đúng đắn như thế nào? (HS dùng lí lẽ và dẫn chứng để lí giải và chứng minh tính đúng đắn của việc tuân thủ luật giao thông)</p> <p>- Bảo vệ an toàn cho bản thân và người khác.</p> <p>- Thể hiện sự tôn trọng pháp luật.</p> <p>- Góp phần giảm ùn tắc, giảm tai nạn giao thông</p> <p>- Góp phần thể hiện môi trường sống văn minh</p> <p>- Hình thành thói quen tốt khi tham gia giao thông.</p> <p>Luận điểm 4: Liên hệ, mở rộng vấn đề</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động.</p> <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> | <p>3.0</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> |
| | d) <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp Tiếng Việt. Lựa chọn được bằng chứng xác đáng, lí lẽ thuyết phục. | 0.25 |
| | e) <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện được quan điểm, bài học sâu sắc, nhân văn. | 0.25 |

-----HẾT-----